PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 612.2018/QĐ -VPCNCL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Chất lượng Đất Hợp**

Laboratory: ***DatHop Quality Center***

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Đất Hợp**

Organization: ***DATHOP Limited Company***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Đo lường - Hiệu chuẩn**

Field of testing: ***Measurement - Calibration***

Người phụ trách/ *Representative:* **Lê Anh Tuấn**

Người có thẩm quyền ký/ A*pproved signatory* :

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	**Lê Anh Tuấn**	**Các phép hiệu chuẩn được công nhận/** ***Accredited calibration***

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1164**

Hiệu lực công nhận/*Period of validation:* ***16/11/2021.***

Địa chỉ/ *Address*:

Số 2, đường số 4, khu nhà ở Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm/*Location:*

Số 2, đường số 4, khu nhà ở Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại/ Tel: **(+84) 283 620 8606** Fax: **(+84) 283 620 8600**

E-mail: **dathop@dathop.com.vn/ anhtuan@dathop.com.vn**

Website: **www.dathop.com.vn**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1164

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Độ dài**

Field of calibration: ***Length***

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
1	**Máy thuỷ bình** ***Autolevel***	(0 ~ 5000) m	QT-HCMTB-TTKĐHC	1,69 mm/ 1 km
2	**Máy kinh vĩ** ***Theodolite***	(0 ~ 360) ^{0}	QT-HCMKV-TTKĐHC	2.62''
3	**Máy toàn đạc** ***Totalstation***	(0 ~ 360) ^{0}	QT-HCMTĐ-TTKĐHC	2,62''
		(0 ~ 3000) m		$(1.6 + 1.0*10^{-6})$ mm

Chú thích/*Note*:

- QT-HCM.....-TTKĐHC: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/
Laboratory developed method

(1) Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, thường dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, usually using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*